

Bản án số: 63/2021/HSST
Ngày 26 tháng 5 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Duyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Mừng**.

2/ Bà **Bùi Phước Hòa**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thùy Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Văn Lập** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN Q H (T)**, sinh ngày 09/01/1987 tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ S, ấp Trảng B C, xã S N, huyện T C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; cha: Nguyễn H K, sinh năm 1961, mẹ: Nguyễn T T, sinh năm 1961; vợ: Nguyễn T T, sinh năm 1989 (đã ly hôn); vợ: Trần T D (không đăng ký kết hôn), sinh năm 1993; 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 04/3/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1/ Chị **Phạm T B H**, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp T P, xã T B, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh - (có mặt).

2/ Chị **Dương T B B**, sinh năm 1982; địa chỉ: Số nhà SN, đường T V T, ấp T H, xã T B, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh - (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài nhưng không phải lao động và muốn chiếm đoạt tài sản của người khác, Nguyễn Q H đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Tây Ninh, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 12 giờ ngày 10/02/2021, H đi bộ vòng quanh khu vực xã T B, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi ngang tiệm uốc tóc T L thuộc ấp T P, xã T B, thành phố T N, H nhìn thấy có một chiếc xe mô tô hiệu Zebra, màu xanh, biển số 70K2-0733 của chị Dương T B B, sinh năm 1982, ngụ ấp T H, xã T B, thành phố T N do ông Dương N D, sinh năm 1959, ngụ ấp T H, xã T B, thành phố T N đứng tên chủ sở hữu đang để ở trước tiệm, không có người trông coi, H đến lấy trộm chiếc xe trên đây đi một đoạn khoảng 100m rồi dùng tua vít mang theo sẵn trong người mở ổ khóa xe nổ máy chạy đến khu vực xã N Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh thế chấp cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền 2.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc hết.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 07 giờ ngày 18/02/2021, H tiếp tục đi bộ vòng quanh khu vực xã T B, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến vườn măng cầu thuộc ấp T P, xã T B, thành phố T N, H nhìn thấy có một chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số 70B1-561.16 của chị Phạm T B H, sinh năm 1976, ngụ ấp T P, xã T B, thành phố T N do chị Phạm T N D, sinh năm 1996, ngụ ấp T P, xã T B, thành phố T N đứng tên chủ sở hữu đang dựng cặp lề đường, không có người trông coi, H đến lấy trộm chiếc xe trên đây đi một đoạn khoảng 100m rồi dùng tua vít mang theo sẵn trong người mở ổ khóa xe nổ máy chạy đến khu vực xã B N, huyện D M C, tỉnh Tây Ninh thế chấp cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền 5.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc hết. Đến ngày 01/3/2021 H đến chuộc lại chiếc xe trên để tìm chỗ thế chấp khác, trên đường về thì bị lực lượng Công an thành phố T N, tỉnh Tây Ninh phát hiện bắt giữ H cùng tang vật.

* **Vật chứng thu giữ:** Một chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số 70B1-561.16, số máy HC12E7112600, số khung 1252FY112544, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T N đã trả lại cho chị Phạm T B H.

Kết luận định giá tài sản số: 12/KLĐG-TTHS ngày 01/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Tây Ninh kết luận: Xe gắn máy hai bánh, hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen bạc, biển số 70B1-561.16, số máy HC12E7112600, số khung 1252FY112544, **đã qua sử dụng, có giá trị 12.000.000 đồng.**

Kết luận định giá tài sản số: 17/KLĐG-TTHS ngày 18/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Tây Ninh kết luận: Xe gắn máy hai bánh, hiệu Zebra, màu sơn xanh, biển số 70K2-0733, số máy 1P53FMHY0042993, số khung CF11020040494, **đã qua sử dụng, có giá trị 2.500.000 đồng.**

*** Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra, chị Phạm T B H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại; chị Dương T B B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng ý bồi thường cho chị Dương T B B số tiền 2.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKSTPTN ngày 14 tháng 4 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T N, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Q H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T N, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Q H về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Q H mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo vì không có tài sản thi hành.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Phạm T B H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác; buộc bị cáo bồi thường cho chị Dương T B B số tiền 2.500.000 đồng.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về nhà, bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 10/02/2021 và ngày 18/02/2021 Nguyễn Q H đã lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Zebra biển số 70K2-0733 của chị Dương T B B trị giá 2.500.000 đồng và xe mô tô biển số 70B1-561.16 của chị Phạm T B H trị giá 12.000.000 đồng, trên đường đi bị lực lượng Công an thành phố T N kiểm tra phát hiện và bắt giữ Hải cùng tang vật. Hành vi của bị cáo Nguyễn Q H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Nguyễn Q H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do muốn chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, cờ bạc nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu tài sản đã lén lút lấy trộm tài sản của người khác đem bán, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp

luật bảo vệ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T N truy tố bị cáo Nguyễn Q H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương, bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do chạy lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, cờ bạc, xem thường pháp luật, nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục ý thức pháp luật để sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo sẽ trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Chỉ trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người khác, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo về lần phạm tội trước đó, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại **điểm s** khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Do bị cáo không có tài sản nên được miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh đã xử lý trả lại cho chị Phạm T B H 01 xe gắn máy hai bánh, hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen bạc, biển số 70B1-561.16, nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Phạm T B H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác; cần buộc bị cáo bồi thường cho chị Dương T B B trị giá xe mô tô mà bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Q H (T) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Q H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Q H có nghĩa vụ bồi thường cho chị Dương T B B số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày chị Dương T B B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Q H không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo H còn phải trả cho chị B B số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận chị Phạm T B H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Q H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Dương T B B vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Công an thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THA DS thành phố Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP-(D).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Duyên